STAY HUNGRY FOR SUCCESS

MARKET INSIGHTS

REPORTS

28.03.2024

CỔ PHIẾU NGÀNH CHỨNG KHOÁN, NGÂN HÀNG XOAY TUA DUY TRÌ ĐÀ TĂNG CỦA CHỈ SỐ

CTCP Chứng khoán Smart Invest - Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
	Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của chỉ số - Mô hình 2021 lặp lại ?
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
	Sản lượng bán thàng thép theo tháng năm 2024;
	Giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian qua;
10	TTCK MỸ
	Dự báo chỉ số DownJones sẽ tiếp tục tăng điểm và Nasdaq có thể giảm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	543
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	254
Số cổ phiếu giảm giá	209
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	238
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	86
Số cổ phiếu giảm giá	85
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	67

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	384
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	170
Số cổ phiếu giảm giá	110
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	104

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	96,932.38	140,240.63	(43,308.25)
% KL toàn thị trường	9.58%	13.86%	
Giá trị	2,892,672	4,220,901	(1,328,229)
% GT toàn thị trường	11.18%	16.32%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,663.42	2,131.35	532.07
% KL toàn thị trường	9.58%	13.86%	
Giá trị	82,762	53,755	29,008
% GT toàn thị trường	4.44%	2.89%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,265.30	614.00	651.30
% KL toàn thị trường	3.21%	1.56%	
Giá trị	31,356	14,108	17,248
% GT toàn thị trường	5.35%	2.41%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,232,800	95,700	-100 (-0.1%)	16.19	3.17	5,910	534,876
2	BID	1,358,700	52,600	100 (0.19%)	16.83	2.44	3,125	299,843
3	CTG	7,031,500	35,750	250 (0.7%)	10.24	1.50	3,491	191,977
4	VHM	18,563,500	43,300	800 (1.88%)	5.65	1.03	7,664	188,544
5	GAS	774,800	80,300	0 (0%)	16.15	2.82	4,972	184,428
6	VIC	4,639,100	47,600	550 (1.17%)	85.77	1.23	555	182,006
7	HPG	19,113,700	30,550	-50 (-0.16%)	27.35	1.73	1,117	177,642
8	TCB	30,022,800	48,000	2,450 (5.38%)	8.38	1.28	5,725	169,081
9	VPB	14,691,300	19,650	50 (0.26%)	13.60	1.11	1,445	155,902
10	FPT	2,803,200	117,100	1,900 (1.65%)	25.12	4.97	4,661	148,713

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX

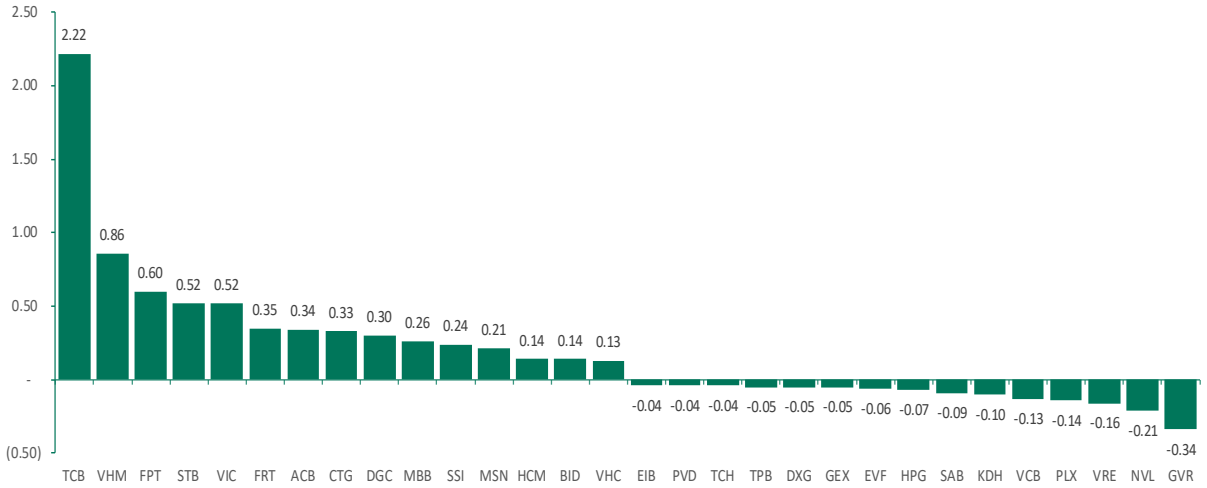

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

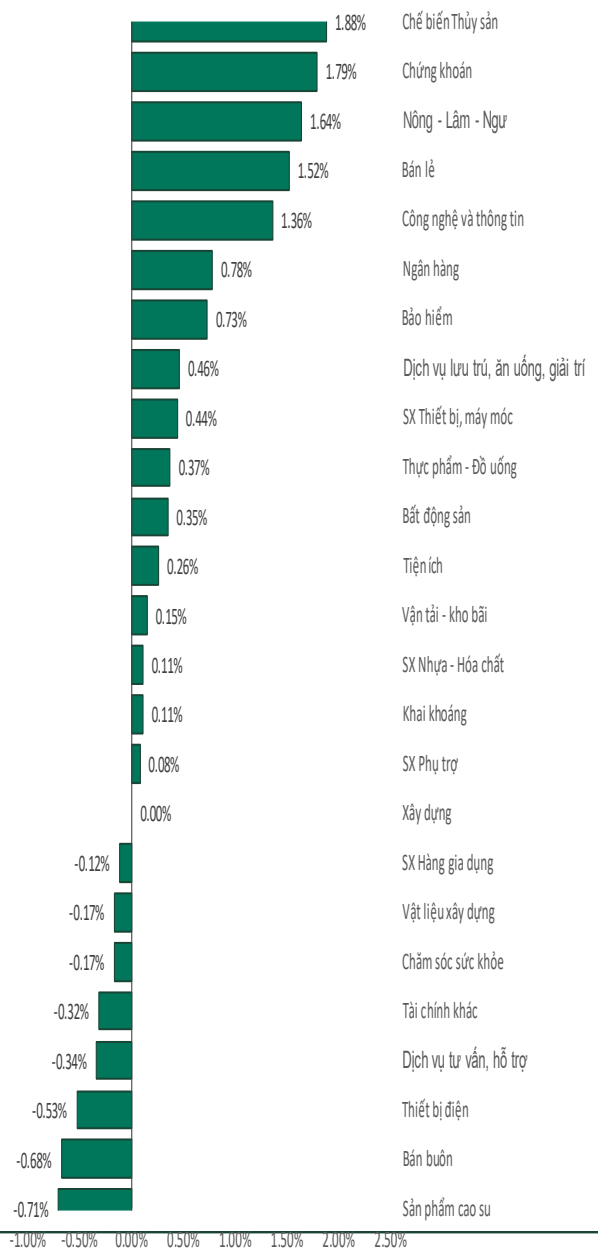

Cổ phiếu ngành ngân hàng, chứng khoán xoay tua duy trì đà tăng của chỉ số

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 7.09 điểm (+0.55%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chế biến thủy sản, chứng khoán, nông lâm ngư, bán lẻ, công nghệ thông tin, ngân hàng, bảo hiểm… là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHC, ANV, ASM, FMC, IDI, SSI, VCI, HCM, AGR, HAG, HNG, MWG, PNJ, FRT, FPT, CMG, BID, CTG, TCB, LPB, VIB, STB, PVI, BIC …Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 95;
- ✓ Cổ phiếu cũng có Break out mô hình tam giác củng cố trong 1 tháng qua;
- ✓ VHC là cổ phiếu hiếm hoi ngành cá duy trì đà xuất khẩu 17 triệu USD/tháng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) ASM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 5 với mục tiêu giá 15;
- ✓ Kỳ vọng đẩy giá ASM dựa trên thông tin chuẩn bị mở bán Dự án Bất động sản Lam Sơn Sao Vàng;
- ✓ Hoạt động xuất khẩu cá của công ty con IDI chưa có dấu hiệu khả quan khi tháng 2 chỉ xuất khẩu được 3 triệu USD thấp hơn con số 9 triệu USD của tháng 1/2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng– Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá mới mục tiêu giá 32;
- ✓ HCM có lẽ là công ty chứng khoán hưởng lợi từ việc cho phép Prefunding với khối ngoại bởi Dragon Capital là cổ đông lớn của HCM và do vậy hoạt động này thậm chí còn tạo ra vòng quay lớn hơn với các quỹ Dragon Capital;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iv) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Bullish Harami";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 17.2 – Đây là vùng giá xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn của LPB;
- ✓ VNpost sẽ tiếp tục thoái vốn LPB trong năm nay với định giá thoái vốn 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(v) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Gap Up";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi khi chạm hỗ trợ sóng 5 tăng giá với mục tiêu 43;
- ✓ Cổ phiếu có thể sẽ giảm để lấp lại khoảng trống giá hôm nay;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 70%;

(2) Sản phẩm cao su, sản bán buôn, thiết bị điện, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, tài chính khác, chăm sóc sức khỏe, vật liệu xây dựng… là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DRC, SRC, PLX, HHS, GEX, VNC, TV3, IPA, OGC, TRA, DMC, HPG, VCS, HSG…Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mục tiêu giá sóng 5 là 42 và hỗ trợ là MA(200) tương ứng với giá 36.5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp chưa rõ xu hướng biến động mới của cổ phiếu;
- ✓ Ước tính lợi nhuận ròng Q1/2024 khoảng 3,200 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iii) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ khi giảm giá là 23 – Khoảng trống giá thiết lập trong ngày hôm qua;
- ✓ Mục tiêu giá sóng 5 là 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iv) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Canldle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang giao dịch tái tích lũy sau phiên Break out ngày 20/3/2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của chỉ số - Mô hình 2021 lặp lại

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Black Candle". Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng. Hiện nay, VND một công ty chiếm tới 7% thị phần giao dịch vẫn bị ngắt kết nối nên khối lượng giao giảm chưa phản ảnh toàn cảnh thị trường lúc này. Do vậy, chúng ta nên nhìn mã cổ phiếu thay vì chỉ tập trung khối lượng toàn thị trường

Các điểm cần lưu ý:

(i) Thị trường liên tiếp giao dịch xuất hiện cây nến tăng giá nhưng than màu đỏ. Nhà đầu tư dường như lo lắng mô hình hai đỉnh sẽ xuất hiện. Nhìn tổng quát, chúng ta thấy một mô hình giao dịch tương tư như tháng 4/2021 với nhóm chứng khoán và ngân hàng đang là động lực tăng giá cho thị trường.

(ii) Khối ngoại tiếp tục có một phiên bán ròng mạnh lên tới hơn 1,300 tỷ đồng. Lượng bán ròng tập trung ở VHM, VIC, VRE, TCB, NVL…trong khi lượng mua ròng tập trung ở nhóm chứng khoán, MWG và VPB. Chúng tôi thấy rằng khối ngoại đã bán ròng trong suốt 3 năm qua và quy mô giao dịch của khối ngoại với thị trường hiện tại không lớn nên ảnh hưởng về tâm lý sẽ nhỏ hơn giai đoạn trước. Chừng nào mà việc bán ròng cổ phiếu của khối ngoại không làm giá cổ phiếu đi xuống thấp hơn thì đây không phải là rủi ro của thi trường;

(iii) Dải băng trên đã mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, BVH, CTG, TCB, MWG…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 48.80% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,200 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

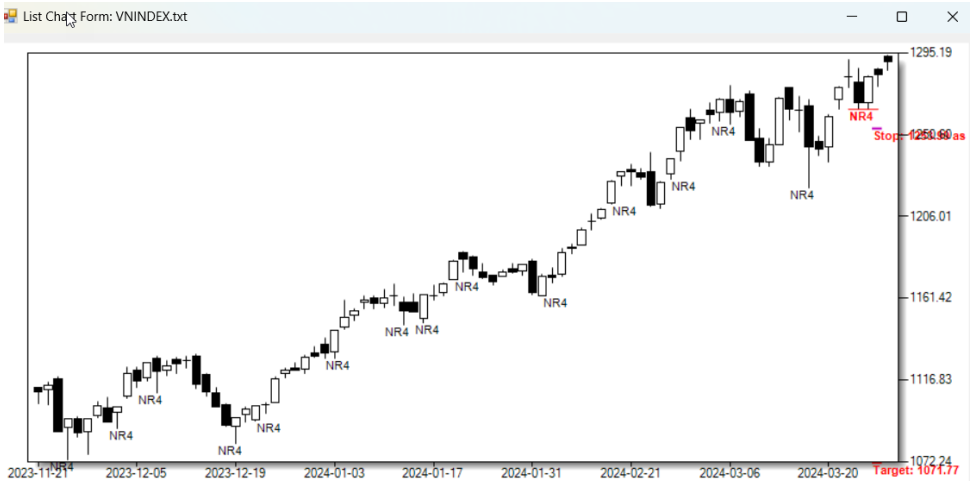

Biểu đồ cổ phiếu STB

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	538.32	538.33	538.31	YES	541.79	545.27	548.74	552.22	534.84	531.37	527.89	524.42
HNXINDEX	243.66	243.53	243.79	YES	244.59	245.26	246.19	246.86	242.99	242.06	241.39	240.46
UPINDEX	91.4	91.35	91.44	YES	91.62	91.77	91.99	92.14	91.25	91.03	90.88	90.66
VN30	1301.3	1300.35	1302.25	YES	1308.32	1313.43	1320.45	1325.56	1296.19	1289.17	1284.06	1277.04
VNXALL	2097.23	2094.91	2099.56	NO	2110.05	2118.21	2131.03	2139.19	2089.07	2076.25	2068.09	2055.27
VNINDEX	1289.87	1289.71	1290.02	YES	1294.21	1298.25	1302.59	1306.63	1285.83	1281.49	1277.45	1273.11
VN30F1M	1302.5	1300.3	1304.7	NO	1311.3	1315.7	1324.5	1328.9	1298.1	1289.3	1284.9	1276.1
VN30F1Q	1300.33	1297.5	1303.17	NO	1311.67	1317.33	1328.67	1334.33	1294.67	1283.33	1277.67	1266.33
VN30F2Q	1300.33	1297.5	1303.17	NO	1311.67	1317.33	1328.67	1334.33	1294.67	1283.33	1277.67	1266.33
VN30F2M	1303.2	1301.6	1304.8	NO	1311.2	1316	1324	1328.8	1298.4	1290.4	1285.6	1277.6
BCM	65.47	65.55	65.38	NO	65.83	66.37	66.73	67.27	64.93	64.57	64.03	63.67
ACB	28.38	28.4	28.37	YES	28.57	28.78	28.97	29.18	28.17	27.98	27.77	27.58
BID	53	53.2	52.8	NO	53.5	54.4	54.9	55.8	52.1	51.6	50.7	50.2
BVH	43.35	43.38	43.33	YES	43.5	43.7	43.85	44.05	43.15	43	42.8	42.65
CTG	35.65	35.6	35.7	NO	36	36.25	36.6	36.85	35.4	35.05	34.8	34.45
FPT	116.6	116.35	116.85	NO	117.9	118.7	120	120.8	115.8	114.5	113.7	112.4
GVR	33.22	33.3	33.13	NO	33.43	33.82	34.03	34.42	32.83	32.62	32.23	32.02
GAS	80.3	80.3	80.3	YES	80.7	81.1	81.5	81.9	79.9	79.5	79.1	78.7
HDB	24.17	24.13	24.21	NO	24.33	24.42	24.58	24.67	24.08	23.92	23.83	23.67
HPG	30.62	30.65	30.58	NO	30.78	31.02	31.18	31.42	30.38	30.22	29.98	29.82
MBB	25.47	25.45	25.48	YES	25.73	25.97	26.23	26.47	25.23	24.97	24.73	24.47
MWG	51.2	51.3	51.1	NO	52	53	53.8	54.8	50.2	49.4	48.4	47.6
MSN	76.47	76.7	76.23	NO	77.23	78.47	79.23	80.47	75.23	74.47	73.23	72.47
PLX	37.72	37.8	37.63	NO	37.98	38.42	38.68	39.12	37.28	37.02	36.58	36.32
POW	11.47	11.48	11.46	YES	11.53	11.62	11.68	11.77	11.38	11.32	11.23	11.17
SAB	57.2	57.2	57.2	YES	57.5	57.8	58.1	58.4	56.9	56.6	56.3	56
SSB	22.12	22.08	22.16	NO	22.28	22.37	22.53	22.62	22.03	21.87	21.78	21.62
SHB	11.58	11.57	11.59	YES	11.67	11.73	11.82	11.88	11.52	11.43	11.37	11.28
SSI	39.07	39.03	39.11	NO	39.33	39.52	39.78	39.97	38.88	38.62	38.43	38.17
STB	31.6	31.4	31.8	NO	32.4	32.8	33.6	34	31.2	30.4	30	29.2
TCB	48.13	48.2	48.07	NO	48.57	49.13	49.57	50.13	47.57	47.13	46.57	46.13
TPB	19.2	19.25	19.15	NO	19.4	19.7	19.9	20.2	18.9	18.7	18.4	18.2
VHM	43.32	43.32	43.31	YES	44.03	44.77	45.48	46.22	42.58	41.87	41.13	40.42
VCB	95.9	96	95.8	NO	96.2	96.7	97	97.5	95.4	95.1	94.6	94.3
VIB	24.32	24.35	24.28	NO	24.68	25.12	25.48	25.92	23.88	23.52	23.08	22.72
VIC	47.48	47.43	47.54	NO	48.07	48.53	49.12	49.58	47.02	46.43	45.97	45.38
VJC	102.7	102.45	102.95	NO	103.7	104.2	105.2	105.7	102.2	101.2	100.7	99.7
VPB	19.65	19.65	19.65	YES	19.8	19.95	20.1	20.25	19.5	19.35	19.2	19.05
VRE	25.9	26.02	25.77	NO	26.15	26.65	26.9	27.4	25.4	25.15	24.65	24.4
VNM	67.9	68	67.8	NO	68.2	68.7	69	69.5	67.4	67.1	66.6	66.3

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TCB	30,022,800	9,853,150	305	5.38
AGR	5,939,300	2,890,040	206	6.84
ABB	2,443,800	1,071,350	228	1.25
BVS	1,586,800	704,600	225	5.94
E1VFVN30	**1,326,700**	**530,220**	**250.22**	**1.49**
TC6	1,771,900	257,390	688	9.18
TDN	328,800	122,490	268	7.69
NBC	**977,300**	**120,780**	**809.16**	**10**
VHE	271,600	100,640	270	-3.33
BNA	184,400	90,170	205	2.68
CST	**372,000**	**88,940**	**418.26**	**11.57**
SVD	268,200	73,470	365	6.91
PCH	160,600	70,710	227	2.78
TVD	614,600	69,880	880	7.09
TV6	147,300	69,750	211	-1.56
ITD	**178,300**	**59,130**	**301.54**	**2**
BCE	166,100	53,970	308	2.33
UDC	88,300	42,060	210	2.86
SJM	105,800	41,680	254	-9.09
VTR	113,200	38,030	298	2.93
PVM	**82,100**	**35,850**	**229.01**	**-0.67**
VPD	179,700	35,010	513	0
TS3	113,700	33,370	341	8.33
EID	80,100	31,700	253	-1.21
TMB	88,500	25,100	353	6.29
SD5	**64,500**	**24,950**	**258.52**	**0**
VSH	80,400	24,310	331	0.62
PAC	70,800	22,860	310	0.67
LBM	89,800	22,210	404	0.72
MDC	65,600	17,310	379	7.5
SD9	42,800	16,420	261	0
MCF	42,400	15,630	271	-1.11
TID	56,900	14,020	406	4.2
HMC	43,300	13,540	320	1.23
PGC	37,100	12,890	288	0.34
HD2	36,300	12,400	293	-2.03
NNC	34,000	12,180	279	1.69
H11	49,400	12,080	409	14.77
THT	165,800	10,920	1,518	6.11
HWS	41,200	10,200	404	0

- Lưu ý: TCB, AGR…có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Mar	VGI	Mua	≤ 41	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 50
27-Mar	MSR	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc chuỗi sogns giảm giá và đang hình thành xu hướng tăng giá mới
27-Mar	DXG	Mua	≤ 21	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 25

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI;**
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Thị trường có xu hướng đẩy giá và luân theo cổ phiếu theo ngày;
- Ngày mai có thể nhóm ngân hàng Underperform trong giai đoạn qua như STB, LPB, VPB tăng giá thay thế cho TCB;
- Nhóm họ Vincom có thể duy trì đà tăng giá nhẹ;
- Nhà đầu tư cũng nên quan sát giao dịch của nhóm vốn hóa nhỏ lúc này;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.998 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.147 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.800 VND/USD, tăng 30 đồng so với phiên 26/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 50 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.450 VND/USD và 25.580 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,10 – 0,20 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,33%; 1W 1,60%; 2W 2,0% và 1M 2,32%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 1M; giao dịch tại: ON 5,21%; 1W 5,29%; 2W 5,35%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm nhẹ ở kỳ hạn 7Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,55%; 5Y 1,73%; 7Y 2,11%; 10Y 2,58%; 15Y 2,76%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 8.700 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 2,20%. Như vậy, NHNN hút ròng 8.700 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 164.298,8 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Sản lượng bán thàng thép theo tháng năm 2024

BÁN HÀNG CỦA VSA

Sản phẩm	2024 02	2024 01	2023 12	2023 11	2023 10	2023 09	2023 08	2023 07	2023 06	2023 05	2023 04	2023 03	2023 02
Thép xây dựng	590.76	1,003.14	1,173.42	1,120.61	870.54	958.56	881.04	823.22	874.44	927.62	649.31	890.56	892.40
Ống thép	165.05	184.79	232.01	241.76	195.59	183.90	182.07	227.78	203.19	203.77	158.65	200.70	192.81
Tôn mạ & SPM	392.24	434.66	464.79	380.35	358.88	352.27	363.79	357.96	363.26	367.20	340.27	355.07	325.17
Thép cuộn cán nguội	133.47	208.14	220.12	175.86	158.08	159.69	170.95	132.84	146.93	157.03	182.79	188.65	145.66
HRC	568.10	600.41	596.51	609.84	652.39	533.47	492.00	637.55	573.27	641.84	587.61	581.87	530.30
TỔNG CỘNG	1,849.61	2,431.14	2,686.84	2,528.42	2,235.48	2,187.89	2,089.84	2,179.33	2,161.09	2,297.45	1,918.61	2,216.85	2,086.35
Xuất khẩu	*771.03*	*780.94*	*682.08*	*732.22*	*765.33*	*669.99*	*684.62*	*703.15*	*741.69*	*838.08*	*642.23*	*650.20*	*563.56*
Tiêu thụ nội địa	*1,078.58*	*1,650.21*	*2,004.76*	*1,796.20*	*1,470.15*	*1,517.90*	*1,405.22*	*1,476.18*	*1,419.40*	*1,459.38*	*1,276.38*	*1,566.64*	*1,522.79*

MẶT HÀNG	2024 02	2024 01	2023 12	2023 11	2023 10	2023 09	2023 08	2023 07	2023 06	2023 05	2023 04	2023 03	2023 02
Thép xây dựng	-33.80%	18.84%	14.17%	28.12%	22.16%	4.16%	-24.45%	-18.00%	-14.27%	-7.75%	-25.35%	-38.18%	-24.47%
Ống thép	-14.40%	-7.39%	5.79%	27.99%	-4.11%	-26.51%	-15.66%	15.79%	-10.21%	0.32%	-10.16%	-28.70%	-26.51%
Tôn mạ & SPM	20.62%	79.36%	32.32%	20.30%	25.61%	17.69%	35.22%	32.91%	12.23%	-3.48%	-22.71%	-20.35%	-12.32%
Thép cuộn cán nguội	-8.37%	93.90%	41.91%	76.04%	33.09%	22.97%	52.75%	-15.97%	-22.64%	-24.40%	-24.37%	-22.35%	-18.52%
HRC	7.13%	61.54%	46.83%	31.68%	14.98%	33.60%	25.89%	75.19%	17.21%	8.79%	-11.95%	-17.99%	-9.67%
TỔNG CỘNG	-11.35%	37.74%	24.41%	30.15%	18.37%	9.45%	-2.97%	9.41%	-3.91%	-3.74%	-19.91%	-28.95%	-19.15%
Xuất khẩu	*36.81%*	*38.77%*	*30.95%*	*63.79%*	*69.29%*	*74.02%*	*64.70%*	*39.82%*	*51.65%*	*35.77%*	*0.32%*	*-5.53%*	*18.16%*
Tiêu thụ nội địa	*-29.17%*	*37.26%*	*22.33%*	*20.09%*	*2.35%*	*-5.95%*	*-19.15%*	*-0.86%*	*-19.35%*	*-17.53%*	*-27.29%*	*-35.58%*	*-27.61%*

Giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian qua

Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ - Mô hình mùa xuân xuất hiện

Intel có phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đáy ?

NVIDA điều chỉnh giảm về EMA(21) ngày – Cơ hội để mua

Nasdaq đang đối mặt với kháng cự mạnh và khả năng tiếp tục đi trong khung ?

Vốn hóa vừa và nhỏ thiết lập mô hình tăng giá trên đồ thị tuần ?

<u>Kết luận:</u> *Dự báo chỉ số DownJones sẽ tiếp tục tăng điểm và Nasdaq có thể giảm.*

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

AAS
STAY HUNGRY FOR SUCCESS

Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

https://www.aas.com.vn

0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay